

DỮ LIỆU TRUNG BÌNH THEO THỜI GIAN

Trang chủ / Tra cứu dữ liệu / Dữ liệu trung bình theo thời gian

Trung bình theo ngày

Nước thải (NT)

Vĩnh Phúc

KCN BÌNH XUYÊN 2 (...)

Q Tìm kiếm

2023-10-01

2023-10-31

Dữ liệu nguyên gốc

 So sánh dữ liệu vượt qui chuẩn

Thời gian

CHỌN THÔNG SỐ

Q Kết quả tìm kiếm

 Min/Max/Trung bình Biểu đồ

#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
1	00:00 31/10/2023	23.73	5.53	7	29.17	35.91	1.02	34.96
2	00:00 30/10/2023	23.79	5.59	7.06	29.02	33.75	1.01	34.58
3	00:00 29/10/2023	23.79	5.68	6.94	29.37	35.95	1.03	34.06
4	00:00 28/10/2023	23.76	5.31	6.90	29.92	38.18	1.06	37.77
5	00:00 27/10/2023	23.81	4.89	6.97	30.16	29.79	1.06	31.14
6	00:00 26/10/2023	24.28	6.03	6.96	30.16	30.73	1.04	30.33
7	00:00 25/10/2023	25.04	2.51	6.99	29.90	33.74	1.02	34.72
8	00:00 24/10/2023	25.01	4.70	7.07	29.55	36.43	1.01	37.29


#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
9	00:00 23/10/2023	25.04	6.87	7.17	29.18	29.86	1	31.09
10	00:00 22/10/2023	25.10	9.12	7.09	29.15	31.38	0.99	31.19
11	00:00 21/10/2023	25.06	8.91	7.05	29.54	31.32	1.01	33.05
12	00:00 20/10/2023	25.07	8.54	7.07	30.25	33.44	1.05	33.66
13	00:00 19/10/2023	25.02	8.70	7.24	30.28	29.19	1.03	29.32
14	00:00 18/10/2023	25.04	10.45	7	30.16	31.90	1.03	32.34
15	00:00 17/10/2023	25.01	11.31	7.02	29.98	30.28	1.02	31.78
16	00:00 16/10/2023	25.03	10.69	6.97	29.68	26.83	1	27.70
17	00:00 15/10/2023	25.05	10.15	7.14	29.67	21.39	1.01	20.89
18	00:00 14/10/2023	25.02	8.78	7.06	29.78	32.10	1.01	33.13
19	00:00 13/10/2023	25.03	9.38	7.12	29.72	35.15	1	36.04
20	00:00 12/10/2023	25.06	10.16	7.02	29.54	28.04	0.99	28.67
21	00:00 11/10/2023	25.02	10.10	7.09	29.91	29.14	1.01	28.25
22	00:00 10/10/2023	25.03	9.76	7.04	30.30	30.66	1.04	31.84
23	00:00 09/10/2023	25.04	9.42	7.16	30.38	29.89	1.08	29.38
24	00:00 08/10/2023	25.05	9.07	7.10	30.67	30.78	1.11	30.95
25	00:00 07/10/2023	25.05	7.98	7.15	31.04	32.11	1.08	33.40
26	00:00 06/10/2023	25.05	6.75	7.03	31.42	38.08	1.09	38.96
27	00:00 05/10/2023	25.02	5.25	7.18	31.34	33.28	1.08	32.86
28	00:00 04/10/2023	25.05	4.53	7.19	31.14	31.05	1.06	31.18
29	00:00 03/10/2023	25.04	4.66	7.21	30.96	34.34	1.04	35.81
30	00:00 02/10/2023	25.01	5.18	7.22	30.68	25.91	1.03	24.28
31	00:00 01/10/2023	25.03	5.56	7.02	30.54	22.18	1.03	23.44


100 ▾

Hiển thị 1 - 31 (Tổng 31)

< << 1 >> >|



 Xuất dữ liệu Excel

 Quay lại

